TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **757**/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 14 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 691/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị Chi H., sinh năm 1994; địa chỉ: Số 107 đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Võ Dương L., sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bình Định;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Chi H. và ông Võ Dương L. tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới và đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 120 ngày 17/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, tỉnh An Giang.

Thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì cả hai bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Hiện nay cả hai đang sống ly thân.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó bà Trần Thị Chi H. và ông Võ Dương L. yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà H. và ông L. có 01 (một) con chung tên Võ Dương Q., sinh ngày 03/8/2017. Cả hai thỏa thuận bà Trần Thị Chi H. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) con chung tên Võ Dương Q., sinh ngày 03/8/2017. Bà H. không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: bà H. và ông L. cùng xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về các vấn đề khác: bà H. và ông L. cùng xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Chi H. và ông Võ Dương L. thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Trần Thị Chi H. và ông Võ Dương L. tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới và đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 120 ngày 17/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh An Giang chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Bà H. và ông L. có 01 (một) con chung tên Võ Dương Q., sinh ngày 03/8/2017. Cả hai thỏa thuận bà Trần Thị Chi H. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) con chung tên Võ Dương Q., sinh ngày 03/8/2017. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Võ Dương L. do bà Trần Thị Chi H. không yêu cầu.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi cần thiết, người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung: bà H. và ông L. cùng xác nhận không có tài sản chung.

1.4. Về các vấn đề khác: bà H. và ông L. cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn)

đồng do bà H. và ông L. cùng phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà H. và ông L. đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0006436 ngày 02/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Chi H. và ông Võ Dương L. đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Đức Tài